TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 15-4 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Thị Phương;

2.Ông Vũ Quang Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại T sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, đối với:

Các bị cáo:

1.Lưu Văn D sinh năm 1974, tại: Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn C (đã chết) và bà: Lưu Thị T sinh năm 1953; vợ: Nguyễn Thị Y sinh năm 1973; con: Có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số 1108/QĐ-XPHC ngày 22/7/2020 của Công an phường C, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 30/7/2020 thì hành xong;

Nhân thân: Năm 1992 nhập ngũ, năm 1994 xuất ngũ về địa phương; Bản án số 14/2006/HSST ngày 11/01/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh D xử phạt 08

năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", ngày 05/5/2011 chấp hành xong án phạt tù, tháng 8/2006 thi hành xong án phí;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2.Lưu Văn T sinh ngày 10/6/1987; tại: Huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn N sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị P sinh năm 1963; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tháng 3/2010 nhập ngũ, tháng 9/2011 xuất ngũ về địa phương

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Bị hại:

- Anh Trần Văn V sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn G, H, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

- Anh Nguyễn Công T sinh năm 1981; địa chỉ: B, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

- Anh Phạm Văn TH sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn TT, H, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người làm chứng:

Anh Lưu Văn CH sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình

Anh Vũ Đức C sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, anh T và anh CH; vắng mặt anh V, anh TH và anh C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lưu Văn D và Lưu Văn T có quan hệ bạn bè và đều là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Trong thời gian từ ngày 24/11/2020 đến ngày 12/12/2020, D và T đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Q, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 24/11/2020, T điều khiển xe mô tô Honda Wave alpha màu sơn đỏ, đen bạc, biển kiểm soát 17B4-29YYY của anh Lưu Văn CH là anh trai bị cáo T đến nhà D chơi. Do biết trước ở bên trái cổng nhà anh Trần

Văn V, ở thôn G, H, huyện Q có cây hoa giấy trồng trong chậu xi măng nên T rủ D "*Anh em mình đi lang thang tí, xuống nhà nghỉ Mạnh Bình lấy cây hoa giấy*". Hiểu ý T rủ đi trộm cắp cây cảnh nên D đồng ý. Sau đó D điều khiển xe mô tô trên chở T đi trộm cắp cây hoa giấy nhà anh V. Thấy cây hoa giấy cao khoảng 03 mét, thân cong được trồng trong chậu xi măng đặt ở phía bên trái cổng, D dừng xe cách cổng khoảng 10 mét để T xuống xe đi đến nhổ cây hoa giấy ra khỏi chậu rồi ngồi lên xe để D chở T ôm cây đi về nhà D, trồng vào vườn rồi đi ngủ, lúc này khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/11/2020. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, T ngủ dậy điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 11/12/2020, T điều khiển xe mô tô trên đến nhà D chơi. Đến khoảng 0 giờ 15 phút ngày 12/12/2020, trong lúc nói chuyện, T nảy sinh ý định trộm cắp cây cảnh nên nói với D "*Anh em mình đi lang thang xem có cây cảnh nào thì trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân*". D đồng ý. Sau đó D lấy 01 kéo cắt cây cán màu vàng, dài khoảng 20cm; 01 kìm bấm cán màu đỏ, dài khoảng 20cm của gia đình cài vào bụng xe rồi điều khiển xe chở T lang thang qua các xã Q, L, Gi đến M. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Công T ở B, xã M, quan sát thấy cạnh tường bao nhà anh T có để 01 chậu cây hoa mẫu đơn, cao khoảng 02 mét, T nói với D "*Có cây mẫu đơn, anh ơi quay lại đi*". Hiểu ý T muốn trộm cắp cây mẫu đơn này nên D liền điều khiển xe quay lại, dừng cách vị trí chậu hoa mẫu đơn khoảng 5-6m. T xuống xe đi đến nhổ cây hoa mẫu đơn ra khỏi chậu. Do thân cây được buộc bằng dây Inox vào hàng rào sắt của tường bao nên T đi ra lấy kìm bấm ở bụng xe để cắt dây Inox rồi bê cây mẫu đơn ngồi lên xe để D chở T ôm cây về nhà D để ở vườn sau nhà rồi đi ngủ, lúc này khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12/12/2020. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, T ngủ dậy điều khiển xe mô tô đi về nhà, D đi ra vườn trồng cây hoa mẫu đơn trên vào chậu xi măng có sẵn rồi đặt trước cửa nhà để nếu ai có hỏi mua sẽ bán.

Ngoài 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, sáng ngày 24/11/2020, Lưu Văn D còn trộm cắp tài sản tại H, huyện Q như sau: Khoảng 02 giờ sáng ngày 24/11/2020, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Halong màu xanh biển kiểm soát 34F5 – 55XX đi từ huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng về nhà. Khi đến Thôn TT, H, huyện Q quan sát thấy bên trái cổng nhà anh Phạm Văn TH có 01 chậu cây mai chiếu thủy cao khoảng 01m, D liền nảy sinh ý định trộm cắp cây mai này. D điều khiển xe qua cổng nhà anh TH khoảng 500 mét thì quay xe lại, dừng xe cách cổng khoảng 20 mét rồi đi bộ đến nhổ cây ra khỏi chậu. Tiếp đó, D bê cây đặt vào bụng xe rồi điều khiển xe chở cây về nhà, lấy bao xác rắn có sẵn ở nhà quấn quanh gốc cây, để ra sau nhà và đi ngủ. Đến ngày 26/11/2020, D bán cây mai chiếu thủy trên cho anh Vũ Đức C được 500.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 15/12/2020, anh Nguyễn Công T có đơn trình báo và nộp cho Công an huyện Q 01 đoạn dây Inox dài khoảng 1,4m, dày khoảng 0,01mm, rộng 20mm.

Ngày 17/12/2020 D tự nguyện giao nộp cây hoa giấy và cây hoa mẫu đơn cho Cơ quan điều tra. Ngày 18/12/2020, anh C tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra cây mai chiếu thủy đã mua của D.

Ngày 21/12/2020 và ngày 24/12/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: Giá trị 01 cây hoa mẫu đơn là 7.333.000 đồng (*Bẩy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*); giá trị 01 cây mai chiếu thủy là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*); giá trị 01 cây hoa giấy là 4.267.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng).*

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T khai: Tối ngày 24/11/2020 bị cáo T điều khiển xe mô tô của anh trai là Lưu Văn CH đến nhà bị cáo Lưu Văn D và rủ D đi trộm cắp 01 cây hoa giấy trị giá 4.267.000 đồng của anh Trần Văn V, ngày 11/12/2020 bị cáo T vẫn điều khiển xe mô tô tô trên sang nhà bị cáo D để rủ bị cáo D đi trộm cắp cây hoa mẫu đơn giá trị 7.333.000 đồng của anh Nguyễn Công T. Cả 02 vụ trộm cắp trên thì D là người điều khiển xe còn T là người trực tiếp lấy tài sản, sau khi lấy được tài sản mang về nhà bị cáo D. Các tài sản này đã trả lại cho anh V và anh T. Bị cáo T lấy xe mô tô đi trộm cắp anh CH không biết, cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho anh CH. Các tài sản này đã thu hồi và trả lại cho bị hại, các bị cáo không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Ngoài ra, các bị cáo còn cùng nhau trộm cắp 01 cây Tùng La Hán trị giá 1.233.000 đồng của bà Đào Thị Thắm ở thôn Chung Linh, xã Quỳnh Khê, huyện Q; trộm cắp tại huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương và tại huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo Lưu Văn D còn khai: Rạng sáng ngày 24/11/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô Halong màu xanh biển kiểm soát 34F5 – 55XX để đi trộm cắp của anh Phạm Văn TH 01 cây mai chiếu thủy trị giá 3.000.000 đồng và bán cho anh Vũ Đức C số tiền 500.000 đồng, số tiền này bị cáo cũng chi tiêu cá nhân hết. Cây mai chiếu thủy đã trả lại cho anh TH, anh C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã mua cây của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Công T khai: Sáng ngày 12/12/2020 anh phát hiện bị mất 01 cây hoa mẫu đơn trị giá 7.300.000 đồng, sau này anh biết được D và T là người trộm cắp cây của anh. Anh đã nhận lại cây và không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người làm chứng anh Lưu Văn CH khai: Anh là anh trai của bị cáo Lưu Văn T. Về hành vi phạm tội của các bị cáo anh không có ý kiến gì. Anh không biết các bị cáo dùng xe mô tô Honda Wave alpha màu sơn đỏ, đen

bạc, biển kiểm soát 17B4-29YYY của anh dùng làm phương tiện để trộm cắp, anh đã nhận lại xe, anh không có ý kiến gì về chiếc xe này.

Quá trình điều tra, bị hại anh Trần Văn V khai: Sáng ngày 12/12/2020, bị cáo D và T có trộm cắp của anh 01 cây hoa giấy trị giá 4.267.000 đồng, anh đã nhận lại cây, anh không đề nghị giải quyết và trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định cua pháp luật.

Quá trình điều tra, bị hại anh Phạm Văn TH khai sáng ngày 24/11/2020 bị cáo Lưu Văn D có trộm cắp của anh 01 cây mai chiếu thủy trị giá 3.000.000 đồng, anh đã nhận lại cây, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, người làm chứng anh Vũ Đức C khai: Sáng ngày 26/11/2020, anh có mua của bị cáo Lưu Văn D 01 cây mai chiếu thủy trị giá 500.000 đồng. Anh không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, anh đã tự nguyện nộp lại cây cho Cơ quan điều tra. Số tiền 500.000 đồng anh mua cây của bị cáo D, anh không yêu cầu bị cáo D phải trả lại anh số tiền này.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSQP ngày 05/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố Lưu Văn D và Lưu Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lưu Văn D và Lưu Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh T bố bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: xử phạt bị cáo Lưu Văn D từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù, xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam 24/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Tịch thu số tiền 500.000 đồng của bị cáo D do đã bán cây mai chiếu thủy cho anh Vũ Đức C mà có để nộp ngân sách Nhà nước; Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận do nghiện ma túy không có tiền chi tiêu nên các bị cáo đã đi trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, có tổng trị giá là 11.600.000 đồng, cụ thể: Đêm ngày 24 rạng sáng ngày 25/11/2020 D và T trộm cắp của anh Trần Văn V ở thôn G, H, huyện Q 01 cây hoa giấy trị giá 4.267.000 đồng; Ngày 12/12/2020 D và T trộm cắp của anh Nguyễn Công T ở B, xã M, huyện Q 01 cây hoa mẫu đơn trị giá 7.333.000 đồng. Ngoài ra, rạng sáng ngày 24/11/2020 một mình D trộm cắp của anh Phạm Văn TH ở Thôn TT, H 01 cây Mai chiếu thủy trị giá 3.000.000 đồng, bán cho anh Vũ Đức C giá 500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

"Điều 173.Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

……

đ) Tài sản là di vật, cổ vật

……..

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng",

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội tự phát, không bàn bạc phân công lên kế hoạch thực hiện tội phạm hay thống nhất cách thức, mức độ ăn chia sau khi trộm cắp, song cũng C xem xét được vai trò của từng bị cáo để lên một mức án tương xứng đối với vai trò của từng bị cáo. Đối với 02 vụ các bị cáo cùng nhau thực hiện thấy: Bị cáo Lưu Văn T là người khởi xướng rủ rê, là người chuẩn bị phương tiện để đi trộm cắp và là người thực hành. Bị cáo Lưu Văn D là người điều khiển xe, người cảnh giới và là người giữ tài sản sau khi trộm cắp, bị cáo có chuẩn bị công cụ phạm tội 01 vụ (vụ trộm cắp cây hoa mẫu đơn). Như vậy, bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo D.

Ngoài ra, bị cáo Lưu Văn D còn thực hiện độc lập 01 vụ trộn cắp vào ngày 24/11/2020 nên bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện không liên quan đến bị cáo Lưu Văn T.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, để có tiền chi tiêu các bị cáo không chịu lao động mà lại trộm cắp tài sản của người khác, lợi dụng đêm tối vắng người qua lại nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi các bị cáo đã gây ra, việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là C thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bị hại anh Nguyễn Công T có đơn xin giám nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân các bị cáo thấy: Bị cáo Lưu Văn T chưa bị xử phạt lần nào. Còn bị cáo Lưu Văn D chưa được xóa tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã được xóa án tích về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã được giáo

dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo D.

[8] Về mức hình phạt đối với các bị cáo: Đối với 02 vụ các bị cáo cùng nhau trộm cắp thấy: Cả hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự như nhau nhưng bị cáo Lưu Văn T là người có vai trò tích cực hơn bị cáo Lưu Văn D, bị cáo T là người có nhân tốt hơn bị cáo D. Còn bị cáo D có vai trò thấp hơn bị cáo T nhưng là người có nhân thân xấu hơn nhiều so với bị cáo T nên mức án của bị cáo T và bị cáo D là ngang nhau.

Ngoài ra, bị cáo Lưu Văn D phải chịu hình phạt độc lập về hành vi trộm cắp tài sản ngày 24/11/202 của mình.

Như vậy, bị cáo D có mức án cao hơn bị cáo T và như mức án của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn lại nghiện ma túy vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với hành vi của Lưu Văn D và Lưu Văn T trộm cắp 01 cây Tùng La hán trị giá 1.233.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng) của bà Đào Thị Thắm, Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[11] Ngoài hành vi trộm cắp đã nêu trên thì các bị cáo còn thực hiện trộm cắp tại huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương và tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Các cơ quan tiến hành tố tụng đang xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Công T, anh Trần Văn V và anh Phạm Văn TH đã nhận lại tài sản đã bị mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ Đức C không yêu cầu bị cáo Lưu Văn D bồi thường số tiền mua cây 500.000 đồng nên về trách nhiệm dân sự HĐXX không giải quyết.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, sơn màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 17B4 – 29YYY mà các bị cáo dùng làm phương tiện để cùng nhau đi trộm cắp, xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lưu Văn CH, anh CH không biết các bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại anh CH là phù hợp. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Halong màu xanh biển kiểm soát 34F5 – 55XX là tài sản hợp pháp của bị cáo D, mà bị cáo D dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội C tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 kéo cắt cây cán màu vàng

và 01 kìm cắt cán màu đỏ là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm; 01 đoạn dây Inox là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Công T, tài sản này có giá trị không đáng kể, anh T không có nhu cầu xin lại nên C tiêu hủy các vật chứng này. Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với Điêu 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Về án phí: Các bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: T bố bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T:

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn D 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/12/2020.

3.Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4.Về xử lý vật chứng:

- T tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Halong màu xanh biển kiểm soát 34F5 – 55XX.

- T tịch thu để tiêu hủy: 01 kéo cắt cây cán màu vàng và 01 kìm cắt cán màu đỏ; 01 đoạn dây Inox.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q)

5.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lưu Văn D và Lưu Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có mặt (anh Nguyễn Công T) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án; bị hại vắng mặt

(anh Trần Văn V và anh Phạm Văn TH) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an &Chi cục THADS h. Q;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- UBND xã G, h.Q;
- UBND xã D, h.H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)